ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1537 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 04 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục tại Trung tâm Điều dưỡng Người có công tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 18/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục tại Trung tâm Điều dưỡng Người có công tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 108/TTr-SXD ngày 26/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục tại Trung tâm Điều dưỡng Người có công tỉnh Lạng Sơn, như sau:

1. Nội dung điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công

1.1. Nhà ăn cao 02 tầng:

a) Nội dung điều chỉnh

- Điều chỉnh vật liệu đắp chân móng từ đắp cát sang đắp đất.

- Xây bịt 01 cửa sổ tại trục A:(1-2), kích thước (2,4x1,8)m, chiều dày tường 22cm; trát tường trong và ngoài bằng vữa xi măng cát mác 75, sơn 01 lớp lót 02 lớp phủ. Chuyển từ trục A:(1-2) sang vị trí sang trục D:(3-4) xây mới.

b) Nội dung bổ sung

- Bổ sung 04 bình nóng lạnh, dung tích 20L vào hệ thống hiện trạng đã có cấp nước nóng cho các phòng vệ sinh, sử dụng ống PPR d=25mm.

- Bổ sung hệ thống chống sét: sử dụng kim thu sét d=16mm (*02 kim thu sét*). Hệ thống dây dẫn sét bằng thép tròn d=10mm dẫn sét xuống bãi tiếp địa. Hệ thống tiếp địa được chôn ngầm dưới đất; điện trở nối đất theo thiết kế $R \leq 10\Omega$.

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy: bố trí 02 tủ đựng 04 bình bột chữa cháy; tầng 1 đặt tại hành lang, trục C:(3-4), tầng 2 đặt tại trục (3-B), vỏ tủ bằng kim loại sơn chống rỉ, kích thước (650x1200x200)mm; kết hợp tiêu lệnh, nội quy chữa cháy đồng bộ.

1.2. Khu nấu ăn 01 tầng:

a) Nội dung điều chỉnh

- Điều chỉnh chiều cao gạch ốp tường bằng gạch ceramic, kích thước (300x600)m cao từ 2,1m thành cao từ 3,3m.

- Điều chỉnh vị trí cửa sổ S1 từ vị trí trục 2:(A-B) sang vị trí trục B:(1-2).

b) Nội dung bổ sung khu sơ chế (xây mới) ở phía Đông:

- Nguồn nước khu sơ chế (xây mới) được cấp từ khu bếp nấu ăn hiện trạng; nguồn điện cấp từ khu nấu ăn 1 tầng hiện trạng; sử dụng bóng đèn tuýp LED, công suất 40W.

- Nền khu sơ chế (xây mới) được đổ bù lớp bê tông mác 200, dày 100mm; sử dụng các cột thép d= (88x1,8)mm được liên kết với nền sân bê tông bằng bulong thép kích thước d=16mm, dài 150mm; vì kèo được hàn tổ hợp bằng thép L(50x50x5)mm; xà gồ sử dụng thép C(100x50x15x1,8)mm liên kết với vì kèo bằng phương pháp hàn que (hàn hồ quang que hàn có vỏ bọc), mái lợp tôn dày 0,45mm.

1.3. Hệ thống đường dạo xung quanh bờ hồ điều hoà

a) Nội dung điều chỉnh tuyến đường dạo phía Bắc bờ hồ (*theo thiết kế đã được phê duyệt*), dài 25,1m: thay đổi biện pháp thi công đào nền đường, không vận chuyển đất đào móng đổ đi, tận dụng để đắp vào các vị trí khác thay cho đắp cát.

b) Nội dung bổ sung:

- Lát gạch ceramic mầu đỏ, kích thước (400x400)mm, chiều rộng từ 1,5m đến 1,8m, tuyến đường dạo hiện trạng phía Đông và phía Nam hồ điều hòa, dài 135m.

- Xây mới tuyến đường dạo từ điểm 2 đến điểm H *(phía Tây, Tây Bắc hồ điều hòa)*, mặt đường rộng từ 1,075m đến 2,1m; đổ bê tông xi măng mác 200, đá (1x2)cm, dày 100mm, dài 190m.

1.4. Điều chỉnh 03 chòi nghỉ giữa hồ điều hoà:

- Thay đổi biện pháp thi công đào móng từ đào bằng thủ công sang đào bằng máy.

- Điều chỉnh vật liệu sử dụng đắp chân móng từ đắp cát sang đắp đất.

1.5. Hệ thống kè taluy xung quanh lòng hồ điều hoà

a) Nội dung điều chỉnh: thay đổi cao độ đỉnh kè từ 2,5m (đã được phê duyệt tại Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 18/9/2023) xuống cao độ đỉnh kè trung bình 1,25m tuyến kè từ điểm 2 đến điểm E *(phía Tây hồ điều hòa)*, dài 40,83m và tuyến kè từ điểm G đến điểm H *(phía Nam hồ điều hòa)*, dài 90,26m để xây dựng tuyến đường dạo xung quanh bờ hồ.

b) Nội dung bổ sung ốp mái ta luy phía trên tuyến kè từ điểm E đến điểm G (*phía Tây Nam hồ điều hòa*), diện tích đổ bù 184m^2, bằng bê tông cốt thép mác 200, đá (1x2)cm.

1.6. Hệ thống tường rào xung quanh hồ điều hòa (*phía Tây, Tây Bắc khu đất thực hiện dự án*): xây bổ sung hệ thống tường rào từ điểm E đến điểm H (phía Tây, Tây Bắc khu đất thực hiện dự án), chiều dài 147m.

Sử dụng móng đơn bê tông cốt thép mác 200, kích thước móng (0,8x0,8x0,3)m. Thân tường rào xây bằng gạch không nung, vữa xây xi măng cát mác 75, cao 0,6m; trụ tường rào bằng bê tông cốt thép mác 200, kích thước (220x220)mm, chiều cao đến đỉnh trụ 3,8m bên ngoài trụ xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75; khoảng cách mỗi trụ cách 3,15m. Hoa sắt tường rào bằng thép đặc (20x20)mm, phía trên hàn mũi giáo nhọn dài 18cm, sơn chống gỉ 03 nước.

2. Điều chỉnh dự toán xây dựng:

2.1. Giá trị dự toán xây dựng điều chỉnh: 317.185.835 đồng.

- Chi phí xây dựng: 279.699.429 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 9.638.443 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 16.714.799 đồng;
- Chi phí khác: 11.133.164 đồng.

2.2. Giá trị dự toán xây dựng công trình sau điều chỉnh: 9.019.000.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 7.761.804.964 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 275.049.064 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 853.582.546 đồng;
- Chi phí khác: 118.837.063 đồng;
- Chi phí dự phòng: 9.726.363 đồng.

3. Thời gian thực hiện dự án: năm 2023 - Quý II năm 2025.

Điều 2. Các nội dung khác không đề cập tại Quyết định này giữ nguyên theo Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 18/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(CVĐ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Dương Xuân Huyên